TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số:61/2017/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2017/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị V** – Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn H 1, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Lê Văn S** – Sinh năm 1979

Trú tại: Thôn H 1, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 /6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị V và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị V và anh Lê Văn S thuận tình ly hôn.
- *Về con cái:* Vợ chồng có một con chung, cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 22/6/2010. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu M cho anh Sơn nuôi dưỡng

đến tuổi thành niên, chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) ; Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2017 đến khi cháu Mai đủ tuổi thành niên. Chị V có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Vợ chồng không có

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 3 Điều 147 - BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5; Điểm b, Khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14 Của UBTV Quốc hội khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị V và anh S mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị V nhận nộp cả phần án phí cho anh S, chị V còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000559, ngày 01/6/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Cẩm Thủy
- Chi cục THADS h. Cẩm Thủy
- Các bên đương sự
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

(Đã Ký)

Vũ Văn Nga